

CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC TÂM ĐỨC THÀNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC TÂM ĐỨC THÀNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAM DUC THANH MEDICINE AND PHARMACY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109895214

3. Ngày thành lập: 21/01/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 55 ngõ 1 Tân Mỹ, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 62953034

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa; (Trừ hoạt động của Đấu giá viên).	4610
2.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Kinh doanh thực phẩm chức năng - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt - Bán buôn thủy sản - Bán buôn rau, quả - Bán buôn cà phê - Bán buôn chè - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	4632
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế.	4649
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659

5.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
6.	Khai thác và thu gom than non	0520
7.	Khai thác dầu thô	0610
8.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
9.	Khai thác quặng sắt	0710
10.	Dịch vụ đóng gói Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc;	8292
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
12.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: - Hoạt động của các phòng khám đa khoa - Hoạt động của các phòng khám chuyên khoa (trừ lưu trú bệnh nhân) - Phòng chẩn trị y học cổ truyền - Phòng xét nghiệm - Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình	8620
13.	Hoạt động y tế dự phòng Chi tiết: - Phòng khám, tư vấn và điều trị dự phòng - Phòng khám, điều trị bệnh nghề nghiệp	8691
14.	Hoạt động của hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng Chi tiết: Hoạt động của phòng khám chuyên khoa phục hồi chức năng	8692
15.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc; - Phòng khám chẩn đoán hình ảnh, Phòng X-Quang	8699
16.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng (trừ hoạt động của cơ sở nhà nước)	8710
17.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người bị thiếu năng, tâm thần và người nghiện (trừ hoạt động của cơ sở nhà nước)	8720
18.	Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
19.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Loại trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320

20.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: - Khai thác và chuẩn bị khai thác quặng bôxít; - Khai thác quặng nhôm, đồng, chì, kẽm, thiếc, mangan, krôm, niken, coban, molybden, tantali, vanadi.	0722
21.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm (Trừ hoạt động khai thác vàng)	0730
22.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
23.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
24.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác mỏ và khai thác khoáng chất và nguyên liệu khác chưa được phân vào đâu như: + Nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, graphite tự nhiên, và các chất phụ gia khác... + Đá quý, bột thạch anh, mica...	0899
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác Chi tiết: - Hoạt động cung cấp dịch vụ thăm dò theo phương pháp truyền thống và lấy mẫu quặng, thực hiện các quan sát địa chất tại khu vực có tiềm năng; - Hoạt động cung cấp dịch vụ bơm và tháo nước trên cơ sở phí hoặc hợp đồng; - Hoạt động cung cấp dịch vụ khoan thử và đào thử.	0990
27.	Sản xuất than cốc	1910
28.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
29.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
30.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
31.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
32.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: - Sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc; - Sản xuất hoá dược và dược liệu	2100
33.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
34.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
35.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
36.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
37.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396

38.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất bột đá, đá mài hoặc đá đánh bóng và các sản phẩm tự nhiên, nhân tạo bao gồm sản phẩm kết dính trên nền xốp (ví dụ giấy cát); - Sản xuất sợi và tấm dệt khoáng phi kim loại, quần áo, mũ, giày dép, giấy, dây bện, dây thừng... - Sản xuất các nguyên liệu mài và các đồ không lắp khung của các sản phẩm đó với nguyên liệu khoáng hoặc xen lu lô; - Sản xuất vật liệu cách điện khoáng sản như: Sản xuất len xỉ, len đá, len khoáng sản tương tự, chất khoáng bón cây, đất sét và các nguyên liệu cách âm, cách nhiệt, thẩm âm; - Sản xuất các sản phẩm từ khoáng khác như: Mica và các sản phẩm từ mica, than bùn, than chì (không phải sản phẩm điện); - Sản xuất các sản phẩm từ asphalt và nguyên liệu tương tự, ví dụ chất dính asphalt, xỉ than; - Sợi các bon và graphit và các sản phẩm từ sợi các bon (trừ các thiết bị điện).	2399
39.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
40.	Đúc sắt, thép	2431
41.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
42.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
43.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
44.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
45.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
46.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đầu giá bán lẻ qua internet).	4791
47.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng).	4799
48.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô. - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công – ten – nơ. (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
49.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm hoạt động mà Nhà nước cấm)	5210
50.	Bốc xếp hàng hóa	5224

51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; - Logistics; - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải hàng không)	5229
52.	Bưu chính	5310
53.	Chuyên phát	5320
54.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
55.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; - Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh	4772(Chính)

6. Vốn điều lệ: 9.988.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 998.800

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ NGA	Nhà số 8, hẻm 68/17/22 Lưu Hữu Phước, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Tư Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	29.964	299.640.000	3,000	0341880088 11	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	29.964	299.640.000	3,000		
2	NGUYỄN ĐỨC CHÍNH	Thôn Trại Sấn, Xã Thượng Quận, Thị xã Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	29.964	299.640.000	3,000	0300830100 04	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	29.964	299.640.000	3,000		

3	NGUYỄN XUÂN THÔNG	Tổ 2, Phường Ngọc Hà, Thành Phố Hà Giang, Tỉnh Hà Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	259.688	2.596.880.000	26,000	002074005816
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	259.688	2.596.880.000	26,000	
4	LÒ MINH TUỆ	Thôn Ba Khe, Xã Cát Thịnh, Huyện Văn Chấn, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	69.916	699.160.000	7,000	015091014386
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	69.916	699.160.000	7,000	
5	LÊ LINH CHI	Số 25 ngách 463/28 Đội Cấn, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	49.940	499.400.000	5,000	001196006117
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	49.940	499.400.000	5,000	

6	TÂN VĂN HIỆP	Thôn Khởi Khe, Thị trấn N.T Phong Hải, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	559.328	5.593.280.000	56,000	063342521
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	559.328	5.593.280.000	56,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ NGÀ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 02/12/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034188008811

Ngày cấp: 15/09/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu 7, Thị trấn Trạm Trôi, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Nhà số 8, hẻm 68/17/22 Lưu Hữu Phước, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội